BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

HUYỆN PHÚ GIÁO - TỈNH BÌNH DƯƠNG

(BẢN CÔNG KHAI, LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN)

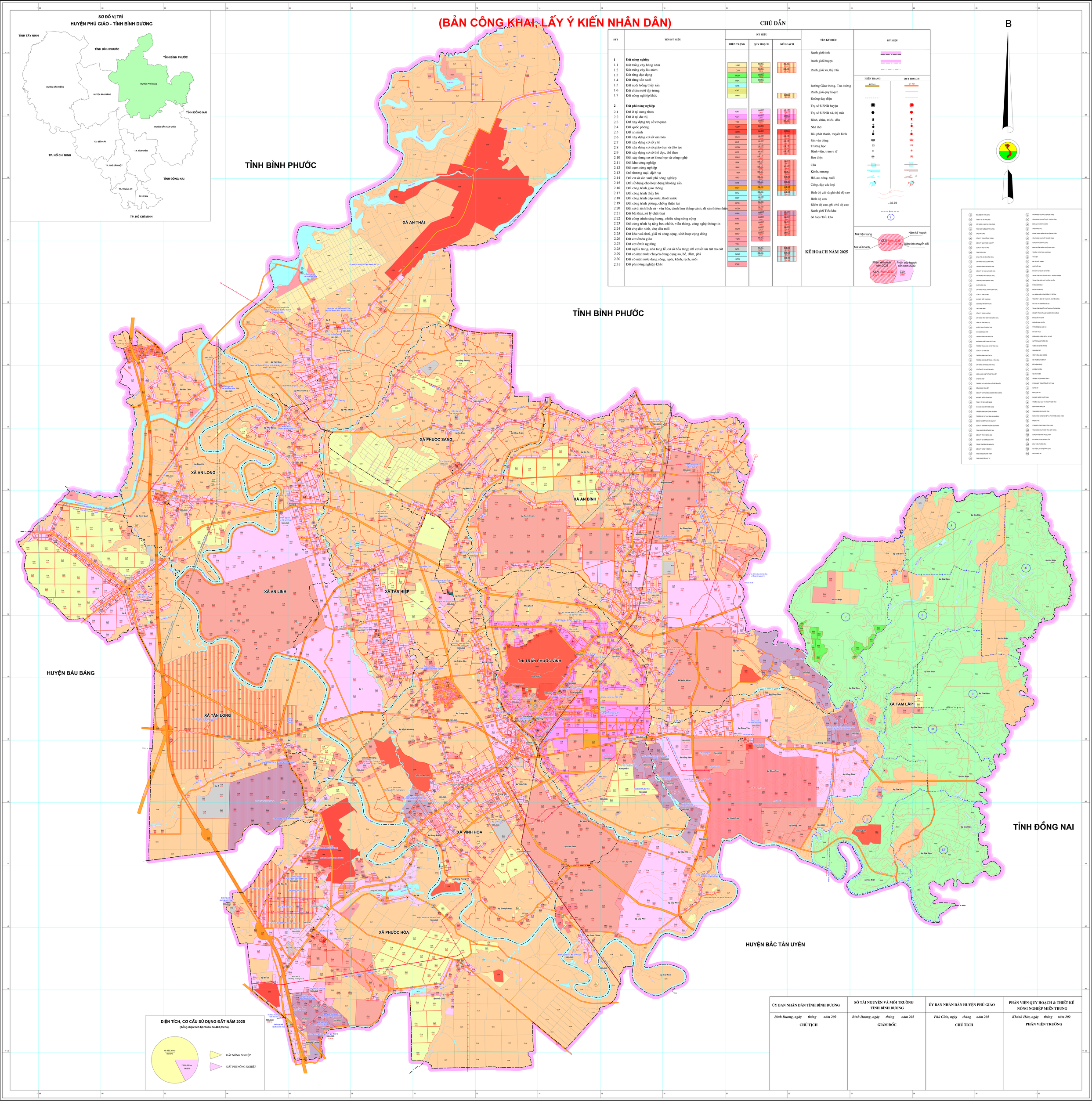

CHÚ DẪN

STT	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH	KÝ HIỆU: KẾ HOẠCH
1	**Đất nông nghiệp**			
1.1	Đất trồng cây hàng năm	HNK	DHNK	KH.1/1
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	DCLN	KH.1/2
1.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	DRDD	KH.1/3
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX	DRSX	
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS		
1.6	Đất chăn nuôi tập trung	CNT		
1.7	Đất nông nghiệp khác	NKH		KH.1/4
2	**Đất phi nông nghiệp**			
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	DONT	KH.2/1
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	DODT	KH.2/2
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	DTSC	KH.2/3
2.4	Đất quốc phòng	CQP	DCQP	KH.2/4
2.5	Đất an ninh	CAN	DCAN	KH.2/5
2.6	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	DDVH	KH.2/6
2.7	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	DDYT	KH.2/7
2.8	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	DDGD	KH.2/8
2.9	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	DDTT	KH.2/9
2.10	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH	DDKH	KH.2/10
2.11	Đất khu công nghiệp	SKK	DSKK	KH.2/11
2.12	Đất cụm công nghiệp	SKN	DSKN	KH.2/12
2.13	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	DTMD	KH.2/13
2.14	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	DSKC	KH.2/14
2.15	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	DSKS	KH.2/15
2.16	Đất công trình giao thông	DGT	DDGT	KH.2/16
2.17	Đất công trình thủy lợi	DTL	DDTL	KH.2/17
2.18	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	DDCT	KH.2/18
2.19	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC	DDPC	KH.2/19
2.20	Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDT	DDDT	KH.2/20
2.21	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	DDRA	KH.2/21
2.22	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	DDNL	KH.2/22
2.23	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	DDBV	KH.2/23
2.24	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	DDCH	KH.2/24
2.25	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	DDKV	KH.2/25
2.26	Đất cơ sở tôn giáo	TON	DTON	KH.2/26
2.27	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN		
2.28	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	DNTD	KH.2/27
2.29	Đất có mặt nước chuyên dùng đang ao, hồ, đầm, phá	MNC	DMNC	KH.2/28
2.30	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		KH.2/29
2.31	Đất phi nông nghiệp khác	PNK		KH.2/30

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH
Ranh giới tỉnh		
Ranh giới huyện		
Ranh giới xã, thị trấn		
Đường Giao thông, Tên đường	QT 741	QT 741
Ranh giới quy hoạch		
Đường dây điện		
Trụ sở UBND huyện		
Trụ sở UBND xã, thị trấn		
Đình, chùa, miếu, đền		
Nhà thờ		
Đài phát thanh, truyền hình		
Sân vận động		
Trường học		
Bệnh viện, trạm y tế		
Bưu điện		
Cầu		
Kênh, mương		
Hồ, ao, sông, suối		
Cống, đập các loại		
Bình độ cái và ghi chú độ cao	39.79	
Bình độ con		
Điểm độ cao, ghi chú độ cao		
Ranh giới Tiểu khu		
Số hiệu Tiểu khu	7	

Mã hiện trạng — Năm kế hoạch — Mã kế hoạch — Diện tích chuyển đổi

CLN 500 - 2025 / CHN 1/1 - 1/2 ha

Phần kế hoạch năm 2025: CLN CHN

Phần quy hoạch đến năm 2030: CLN ONT

KẾ HOẠCH NĂM 2025

B

(1)	BCS ĐIỆN LỰC TỈNH (ONG)	(51)	VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QSDĐ (VPĐ)
(2)	TRẠM Y TẾ LÀ TÂN (ONG)	(52)	VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QSDĐ - PHƯỚC VĨNH (VPĐ)
(3)	CÔY SÓNG IA NHƠ (LÀ TÂN (ONG)	(53)	ĐIỆN LỰC HUYỆN PHÚ GIÁO
(4)	TRẠM CẤP NƯỚC LÀ TÂN (ONG)	(54)	TRẠM ONG ĐẾU
(5)	UNC TÂN ONG	(55)	NGUYỄN THÀNH NHÂN (VĂN PHÒNG GIÁO
(6)	CÔNG TY TNHH CÔ MAI THÀNH	(56)	VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QSDĐ (VPĐ)
(7)	CÔNG TY CACH NGỌC CAO CẤP	(57)	CÔNG AN HUYỆN PHÚ GIÁO
(8)	CÔNG TY VIỆT LÀ PHÚ	(58)	NHÀ THUỐC TRUNG HUYỆN PHÚ GIÁO
(9)	TRẠM RẠP ONG	(59)	TRƯỜNG THCS TRẦN HƯNG ĐẠO
(10)	CHÙA PHỔ AN HÒA (VĂN HÓA)	(60)	THÁI HÒA
(11)	CÔY SÓNG HỒ BỘN (VĂN HÓA)	(61)	CÔI TRƯỜNG THÀNH
(12)	TRƯỜNG MẦM NON PHƯỚC HÒA	(62)	NHÀ THIẾU NHI
(13)	CÔNG TY CP CAO SU PHƯỚC HÒA	(63)	BAN QUẢN LÝ QUẢN SỰ HUYỆN
(14)	VĂN PHÒNG ẤP VĨ PHƯỚC HÒA	(64)	TRUNG TÂM GIÁO DỤC KỸ THUẬT - HƯỚNG NGHIỆP
(15)	TRẠM BƠM ONG (PHƯỚC HÒA)	(65)	TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(16)	CHỢ PHƯỚC HÒA	(66)	PHÒNG GIÁO DỤC
(17)	CÔY SÓNG PHƯỚC THÀNH (VĂN HÓA)	(67)	PHÒNG THỐNG KÊ
(18)	CÔNG TY VÂN LƯỢNG	(68)	VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
(19)	NHÀ MÁY GẠO KIMSONG	(69)	TRẠM TRỘN - BÊN BỘ THỰC VẬT - NGUYỄN HƯNG
(20)	CÔ CẦN ĐỨT MI NHÂN HƯNG	(70)	CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
(21)	CHÙA HUỆ MINH	(71)	TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN HUYỆN PHÚ GIÁO
(22)	CÔNG TY SÓNG PHƯƠNG	(72)	CÔNG TY TNHH VỮU LÂN NGHỆP BÌNH DƯƠNG
(23)	CÔY SÓNG VĨNH TIẾN TRẠM (VĂN HÓA)	(73)	BÌNH QUÂN LỰ CÔ TÂN
(24)	UBND XÃ VĨNH HÒA (CQ)	(74)	NHÀ VĂN HÓA HUYỆN
(25)	NHÀ SÁCH NHÂN NGỌC LÂM	(75)	TT THƯỜNG BẢO DỊCH VỤ
(26)	NHÀ NGHỈ NGỌC VỐN	(76)	TRI CỤC THUẾ
(27)	TRƯỜNG MẦM NON VĨNH HÒA	(77)	NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH - XÃ HỘI
(28)	NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN NGỌC LÂN	(78)	QUỸ TÍN DỤNG PHƯỚC HÒA
(29)	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĨNH HÒA	(79)	TỔNG ĐẠI CHIẾN THẮNG
(30)	CÔNG TY CP HÒA SƠN	(80)	SÂN VẬN ĐỘ
(31)	TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA	(81)	VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG
(32)	TRƯỜNG HỌC CƠ LỢI TRUNG - VĨNH HÒA	(82)	HỘI TRƯỜNG HUYỆN CÝ
(33)	CÔY SÓNG LỢI TRUNG (VĂN HÓA)	(83)	ĐỘI KIỂM SÁT
(34)	CÔ CẦN ĐỨT MI LÀI TÂN HIỆP	(84)	ANT ĐỘC HUYỆN
(35)	NGÂN HÀNG NNPTNT LÀI TÂN HIỆP	(85)	TÒA ÁN HUYỆN
(36)	CHỢ TÂN HIỆP	(86)	TRƯỜNG THCS PHƯỚC VĨNH A
(37)	TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ (LÀI TÂN HIỆP)	(87)	CÔ NHÂN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
(38)	CÔNG ĐOÀN TÂN HIỆP	(88)	HUYỆN ĐỘI
(39)	CÔNG TY LỘC TỰ NÔNG NGHIỆP BÌNH DƯƠNG	(89)	SÂN CÔNG TỰ
(40)	NHÀ MÁY NƯỚC LÀI AN THÁI	(90)	NHÀ MÁY NƯỚC PHƯỚC VĨNH
(41)	TRẠM Y TẾ LÀ PHƯỚC SANG	(91)	TRƯỜNG MẦU GIÁO THỰ THẦN PHƯỚC VĨNH
(42)	NHÀ VĂN HÓA LÀ PHƯỚC SANG	(92)	ĐỘI TRẬN VĨNH ĐỊA
(43)	TRƯỜNG MẦM NON HOA MI (AN BÌNH)	(93)	TRẠM BƠM CÂU PHƯỚC VĨNH
(44)	TRƯỜNG MẦU TỰ PHÚC (BÌNH AN (BÌNH)	(94)	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(45)	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SÁU BÌNH	(95)	PHÒNG Y TẾ
(46)	CÔNG TY TNHH VĨNH PHƯỚC (BÌNH THẮNG)	(96)	DOANH NGHIỆP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
(47)	TRẠM BƠM CÂU PHƯỚC (BÌNH THẮNG)	(97)	TRẠM BƠM CÂU PHƯỚC VĨNH (ĐỘT CÔNG)
(48)	CÔNG TY TNHH HOÀNG LÂM	(98)	CÔNG AN THỊ TRẤN PHƯỚC VĨNH
(49)	CÔNG TY CP DƯƠNG GIA PHÚT	(99)	ĐỘI QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG SỐ 6
(50)	TRẠM BƠM BÌNH HÒA (BÌNH TÂ)	(100)	ĐỒN TRẤN PHƯỚC VĨNH
(51)	CÔNG TY VĨNH THỊ ĐẠI 1	(101)	BƯU ĐIỆN LÀN HUYỆN PHÚ GIÁO
(52)	TRẠM BƠM CÂU TÂN THÀNH	(102)	CHÙA THIỀN ẤN
(53)	TRẠM BƠM CÂU LỢI TỰ		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Bình Dương, ngày tháng năm 202
CHỦ TỊCH

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH DƯƠNG
Bình Dương, ngày tháng năm 202
GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO
Phú Giáo, ngày tháng năm 202
CHỦ TỊCH

PHÂN VIỆN QUY HOẠCH & THIẾT KẾ NÔNG NGHIỆP MIỀN TRUNG
Khánh Hòa, ngày tháng năm 202
PHÂN VIỆN TRƯỞNG

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025
(Tổng diện tích tự nhiên 54.443,85 ha)

46.493,30 ha 85,40%
7.950,55 ha 14,60%
ĐẤT NÔNG NGHIỆP
ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

NGUỒN TÀI LIỆU
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 huyện Phú Giáo
- Kết quả điều tra, đo đạc thực tế, thu thập tài liệu...
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Phú Giáo (đã phê duyệt)
- Bản đồ kế hoạch sử dụng đất các năm từ 2016-2024 huyện Phú Giáo (đã phê duyệt)
- Bản đồ quy hoạch các ngành có liên quan (QH vùng huyện, QH nông thôn mới các xã, QH khu dân cư...)

TỶ LỆ 1 : 25000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Phân viện QH&TKNN miền Trung